

Bản án số: 164/2022/HS-PT

Ngày 17 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Ký;

Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Hồ Văn B; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2022/HS-ST ngày 18-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo có kháng cáo: Hồ Văn B (tên gọi khác: M, Lê Văn M), sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 07509100234x, cấp ngày 25-4-2021; nơi đăng ký thường trú: Ấp E, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc H, có vợ tên Nguyễn Thị Kim N; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 175/2012/HSST ngày 21-12-2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25-01-2019; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2009/HSST ngày 28-10-2009, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi

xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07-7-2010 và đã nộp án phí ngày 08-3-2010; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có người khác tham gia tố tụng, không có kháng cáo và không có kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 09 giờ ngày 19-6-2021, Hồ Văn B (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 60H1-288.5x lưu thông trên làn đường hỗn hợp của Quốc lộ 1 theo hướng thành phố Long Khánh đi thành phố Biên Hòa; khi đi đến Km 1839+150 Quốc lộ 1 thuộc ấp Hưng Bình, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, B thấy có 01 xe mô tô ba bánh, có thùng chở hàng (không rõ người điều khiển) đang lưu thông phía trước cùng chiều, trên làn đường hỗn hợp, nên B đã điều khiển xe mô tô vượt bên trái xe mô tô ba bánh. Do thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn cho người và các phương tiện khác nên đã va đụng vào người bà Lê Thị H đang đi bộ qua đường (hướng từ bên phải qua bên trái theo hướng B đang lưu thông) gần vạch kẻ đường dành cho người đi bộ tại vị trí trên làn đường dành cho xe ô tô (sát dải phân cách cứng giữa đường). Hậu quả: Bà H ngã va đập người vào dải phân cách cứng giữa đường bị thương nặng, còn B và xe mô tô ngã xuống làn đường xe ô tô. Bà H đã được B đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; đến 13 giờ 05 phút cùng ngày, bà H tử vong.

2. Khám nghiệm - Hiện trường:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 19-6-2021 và Biên bản sơ đồ hiện trường của Công an huyện T, xác định:

- Vị trí xe mô tô biển số: 60H1-288.5x ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng về thành phố Biên Hòa. Đo từ trục bánh xe phía trước đến mép lề chuẩn là 5,6 m; đo từ trục bánh xe sau đến mép lề chuẩn là 5,9 m; đo từ tâm trục bánh trước đến mốc cố định là 10,3 m.

- Vết cày xe mô tô biển số: 60H1-288.5x: Đứt quãng và liền nét trên mặt đường. Đo từ đầu vết cày đến mép lề chuẩn là 4,9 m. Đo từ đầu vết cày đến xe 60H1-288.58 là 10,2 m.

- Vết chà: Hiện trường để lại vết chà khi nạn nhân té ngã. Đo từ đầu vết chà đến mép lề chuẩn là 7,4 m. Đo từ đầu vết chà đến vết máu là 0,5 m. Đo từ đầu vết chà đến vạch sơn dành cho người đi bộ là 3,2 m.

- Vết máu: Hiện trường để lại vết máu nạn nhân không rõ hình. Đo từ tâm vết máu đến mép lề chuẩn là 7,5 m. Đo từ tâm vết máu đến nón lá là 2,6 m.

- Nón lá: Hiện trường để lại nón lá nạn nhân cách mép lề chuẩn là 7,5 m.

3. Giám định:

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1391/KLGD-PC09 ngày 29-6-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của bà Lê Thị H như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Tai trái - mũi - miệng có máu. Xây sát, bầm tím da vùng thái dương - đỉnh trái. Bầm tím da vùng vai trái, gãy kín 1/3 giữa xương đòn trái, tụ máu dưới da, cơ vùng thái dương - đỉnh trái. Vỡ, nứt xương thái dương - đỉnh trái. Dập, xuất huyết não trán trái, tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải, thoát vị não dưới liềm.

- Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não nặng, nứt vỡ xương thái dương - đỉnh trái, dập xuất huyết não trán trái, tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải, thoát vị não dưới liềm.

4. Vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại xe mô tô biển số 60H1-288.5x cho chủ sở hữu.

5. Dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo Hồ Văn B đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Ngày 23-6-2021, gia đình bị hại có đơn “bãi nại”, đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hồ Văn B.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2022/HS-ST ngày 18-01-2022 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 12/2022/TB-TA ngày 09-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện T, đã quyết định như sau:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Hồ Văn B 01 (một) năm tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Ngày 25-01-2022, bị cáo Hồ Văn B kháng cáo bản án sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt, chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hồ Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm là phù hợp, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 2 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án; tuy nhiên, lần phạm tội này là lỗi vô ý; do đó, không áp dụng tình tiết “tái phạm” đối với bị cáo.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; gia đình của bị hại có đơn “bãi nại” cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo mới sinh con. Áp

dụng cho bị cáo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp tài liệu, thể hiện mẹ bị cáo bà Nguyễn Thị Ngọc H bị bệnh ung thư khối u vú (P). Chị Trần Mai L (con của bị hại) có đơn, thể hiện khi tai nạn xảy ra, bị cáo Hồ Văn B đã tích cực đưa bị hại đi cấp cứu, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải trực tiếp nuôi dưỡng mẹ ruột bị bệnh, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt:

Hồ Văn B điều khiển xe mô tô vượt 01 xe mô tô ba bánh cùng chiều nhưng thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn và đi vào làn đường dành cho xe ô tô nên va đụng vào người bà Lê Thị H đang đi bộ; tai nạn xảy ra lỗi thuộc về bị cáo; tuy nhiên, cũng cần xem xét đến việc bị hại không đi trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ khi qua đường, dẫn đến việc xử lý tình huống của bị cáo có phần hạn chế. Tại phiên tòa phúc thẩm, cùng với các tình tiết mới nêu trên; bị cáo có đủ điều kiện để được quyết định mức án dưới khung hình phạt; do đó, chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Hồ Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận một phần quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hồ Văn B;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2022/HS-ST ngày 18-01-2022 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 12/2022/TB-TA ngày 09-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện T.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hồ Văn B 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Hồ Văn B vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí:

Bị cáo Hồ Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện T;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành